



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3180.1996>

VAI TRÒ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NGUYỄN AN NINH TRONG PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VIỆT NAM NHỮNG NĂM 1919-1939

Võ Phạm Khánh Đăng* và Đinh Trần Khánh Duy

Khoa Lịch sử & Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ, Email: vophamkhanhdang26499@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 01/3/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 17/6/2026; Ngày duyệt đăng: 17/7/2026

Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu này là chỉ ra và phân tích những đóng góp của Nguyễn An Ninh (1900-1943) trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939. Dữ liệu được thu thập từ các nghiên cứu trong và ngoài nước về Nguyễn An Ninh và phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939. Kết quả nghiên cứu cho thấy Nguyễn An Ninh đã góp phần truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam, xây dựng, tổ chức lực lượng để kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và điều hòa nhóm La Lutte (Tranh đấu). Trên cơ sở đó, ông ảnh hưởng đáng kể lên cách mạng Việt Nam qua việc thúc đẩy khuynh hướng Cộng sản trong phong trào yêu nước, góp phần định hình tư tưởng về mặt trận đoàn kết dân tộc và tiên phong trong việc sử dụng báo chí làm vũ khí đấu tranh chống thực dân. Nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam (1919-1939), đồng thời bổ sung thêm cơ sở tư liệu và góc nhìn cho việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng và phong trào dân tộc ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: *Cận đại, Nguyễn An Ninh, phong trào yêu nước, Việt Nam.*

Trích dẫn: Võ, P. K. Đ., & Đinh, T. K. D. (2026). Vai trò và ảnh hưởng của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Online First*, 1-17. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3180.1996>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE IMPACTFUL ROLE OF NGUYEN AN NINH IN VIETNAM'S PATRIOTIC MOVEMENT (1919-1939)

Vo Pham Khanh Dang* and Dinh Tran Khanh Duy

*Faculty of History & International Relations, University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

**Corresponding author, Email: vophamkhanhdang26499@gmail.com*

Article history

Received: 01/3/2026; Received in revised form: 17/6/2026; Accepted: 17/7/2026

Abstract

This study identifies and analyzes the contributions of Nguyen An Ninh (1900-1943) to the Vietnamese patriotic movement from 1919 to 1939. Data were collected from domestic and international studies on Nguyen An Ninh and the Vietnamese patriotic movement during this period. The research results show that Nguyen An Ninh contributed to the dissemination of communism in Vietnam, the establishment, and structuring forces for recruitment into the Communist Party of Vietnam, and the coordination of the La Lutte group. Based on this, he significantly impacted the Vietnamese revolution by promoting the communist tendency within the patriotic movement, contributing to shaping the ideology of national unity, and pioneering the use of the press as a weapon in the struggle against colonialism. This study contributes to clarifying the role of Nguyen An Ninh in the Vietnamese patriotic movement (1919-1939), while also adding documentary basis and perspective to studying the history of thought and the nationalist movement in Vietnam in the early twentieth century.

Keywords: *Modern history, Nguyen An Ninh, Vietnamese patriotic movement, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), phong trào yêu nước Việt Nam có những chuyển biến mạnh mẽ về nội dung và hình thức (Nguyễn, 2007, tr. 255). Trong bối cảnh ấy, Nguyễn An Ninh trở về nước tham gia chống Pháp và có một số hoạt động như xuất bản tờ *La Cloche fêlée* (*Chuông rè*), diễn thuyết công khai, khởi xướng phong trào Đông Dương Đại hội. Những hoạt động này cho thấy Nguyễn An Ninh có vị trí quan trọng trong phong trào yêu nước Việt Nam. Tuy nhiên, vai trò ấy chưa được nhìn nhận đầy đủ, đúng đắn, chủ yếu do các công bố khoa học trước đây thường ưu tiên phân tích toàn diện về Nguyễn An Ninh thay vì đi sâu nghiên cứu từng vai trò cụ thể. Điều đó dẫn đến một loạt tranh luận xung quanh các câu hỏi: (1) Nguyễn An Ninh có vai trò ra sao trong việc truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam; (2) Nguyễn An Ninh đóng góp thế nào cho quá trình xây dựng, tổ chức lực lượng để kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; (3) Vị trí của Nguyễn An Ninh trong nhóm *La Lutte*.

Về mặt khoa học, nghiên cứu vai trò của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước những năm 1919-1939 phân nào nhận diện đặc điểm của lực lượng nhân sĩ yêu nước không đảng phái trong lịch sử cận đại Việt Nam và vị trí của bộ phận này trong phong trào giải phóng dân tộc. Đây là cơ sở để thấy được bản chất yêu nước, cách mạng trong những hành động chính trị của Nguyễn An Ninh, rộng ra, là giới trí thức độc lập cùng thời. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu khẳng định, ghi nhận công lao của Nguyễn An Ninh với sự nghiệp cứu nước, từ đó, phát huy giá trị những di sản mà ông để lại cho hậu thế. Từ những lý do trên, bài viết chỉ ra và phân tích vai trò của Nguyễn An Ninh trong việc truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam, đóng góp của ông cho quá trình xây dựng, tổ chức lực lượng để kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như vị trí của Nguyễn An Ninh trong nhóm *La Lutte*. Qua đó, nghiên cứu góp phần làm rõ ảnh hưởng và những giới hạn của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu của nghiên cứu lấy từ cả nguồn sơ cấp và thứ cấp. Trong đó, nguồn sơ cấp bao gồm các tác phẩm của Nguyễn An Ninh (tập hợp trong *Nguyễn An Ninh toàn tập*), tư liệu của chính quyền thuộc địa Nam Kỳ (1928a, 1928b), hồi ký của Nguyễn Thị Minh (con gái Nguyễn An Ninh) và Trần Văn Giàu, cùng một số tư liệu báo chí đến từ các tờ *La Cloche fêlée*, *L'Annam*, *La Lutte*... Nguồn thứ cấp được thu thập từ các nghiên cứu trong và ngoài nước về Nguyễn An Ninh và phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939. Ở nước ngoài, phần lớn là công trình của Pike (1978), Franchini (2002), Hémery (2005, 2006), Peycam (2012)... Ở Việt Nam, nổi bật có những nghiên cứu của Trần (1975), Nguyễn (2009), Huỳnh (2016, 2020), Nguyễn (2021)...

Về phương pháp nghiên cứu, nhóm tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Cụ thể, phương pháp lịch sử được dùng để phác họa cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn An Ninh từ năm 1919 đến 1939 và quá trình phát triển của phong trào yêu nước Việt Nam cùng thời kỳ. Việc sử dụng phương pháp này có tác dụng làm rõ quan hệ nhân - quả giữa các sự kiện, hiện tượng có liên quan đến Nguyễn An Ninh và đánh giá khách quan vai trò, ảnh hưởng của ông trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939. Trong khi đó, phương pháp logic được vận dụng nhằm chỉ ra đặc điểm của phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939, vai trò và ảnh hưởng của Nguyễn An Ninh đối với phong trào này tại Việt Nam. Việc vận dụng phương pháp logic giúp hệ thống hóa các luận điểm một cách chặt chẽ, làm rõ mối quan hệ giữa bối cảnh lịch sử, diễn biến phong trào và vai trò cá nhân của Nguyễn An Ninh. Nhờ đó, các nhận định về ảnh hưởng của Nguyễn An Ninh có cơ sở khoa học rõ ràng, tăng tính thuyết phục và chiều sâu phân tích cho nghiên cứu. Ngoài hai phương pháp kể trên, nghiên cứu này còn sử dụng phương pháp phân tích-tổng hợp (giúp xử lý hệ thống tư liệu phong phú) và phương pháp so sánh (nhằm xác định vị trí, vai trò đặc thù của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam 1919-1939).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Vài nét về Nguyễn An Ninh và phong trào yêu nước Việt Nam (1919-1939)

3.1.1. Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn An Ninh

Nguyễn An Ninh sinh năm 1900 ở Long Thượng, Cần Giuộc, tỉnh Long An^[1] trong một gia đình Nho học yêu nước. Lớn lên, ông theo học trường Chasseloup Laubat rồi ra Hà Nội học trường Cao đẳng Y-Dược. Năm 1918, ông sang Pháp du học và tốt nghiệp loại xuất sắc tại Đại học Sorbonne. Ở Pháp, Nguyễn An Ninh nghiên cứu tư tưởng Voltaire, Montesquieu, Rousseau, Marx, Lenin...; tiếp xúc với Marcel Cachin, Léon Werth...; viết bài cho tờ *Le Paria* (*Người cùng khổ*) và tham gia nhóm Ngũ Long^[2]. Giai đoạn này là cơ sở để Nguyễn An Ninh nhận thức về thời cuộc và định hướng tư tưởng cho hoạt động đấu tranh về sau (Trần, 2024, tr. 21). Năm 1922, Nguyễn An Ninh về nước, bắt đầu hoạt động chống Pháp. Đầu tiên, ông diễn thuyết về chủ đề “Chung đúc nền học thức cho dân An Nam” và “Lý tưởng của thanh niên An Nam” ở Sài Gòn, được giới trẻ thời bấy giờ ủng hộ rộng rãi. Sau đó, ông phát hành tờ *La Cloche fêlée* với mục đích tuyên truyền tư tưởng tiến bộ, đả kích chính sách thực dân, xuất bản cuốn *La France en Indochine* (*Nước Pháp ở Đông Dương*) nhằm vạch trần bản chất của chế độ thuộc địa.

Những năm 1925-1926, Nguyễn An Ninh xây dựng tổ chức Thanh niên Cao vọng, bắt đầu ở Bà Điểm-Hóc Môn rồi lan rộng khắp Nam Kỳ. Đây là Hội kín có nhiệm vụ giác ngộ, tổ chức đồng bào đấu tranh, gần như không có bộ máy trung ương mà chỉ duy trì các cơ sở ở địa phương với đa dạng thành viên gồm trí thức, thương nhân, điền chủ, nông dân... (Trần, 2024). Nhiều hoạt động của Hội gây tiếng vang như tổ chức lễ tang và lễ giáp năm cụ Phan Châu Trinh. Từ năm 1929 đến 1930, nhiều thành viên ưu tú của Thanh niên Cao vọng được giới thiệu để kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những năm 1932-1939, Nguyễn An Ninh bước vào hoạt động công khai. Ông viết bài cho tờ *Donnai*, *Trung Lập*; sáng lập tờ *La Lutte*; vận động, ủng hộ Xô Lao động ủng hộ vào Hội đồng thành phố Sài Gòn; Liên danh tranh cử Xô Dân chúng vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ. Trong hai năm 1933 và 1934, ông tiếp đón, giới thiệu tình hình Nam Kỳ cho các phái đoàn của Đông Dương đại hội nhằm tập hợp nguyện vọng của nhân dân gửi lên Chính phủ Pháp. Năm 1939, Pháp cầm tù ông lần thứ năm^[3], giam tại Khám Lớn rồi đưa ra Côn Đảo. Ngày 14/08/1943, ông qua đời tại Côn Đảo. Sự ra đi của Nguyễn An Ninh đã khép lại cuộc đời hoạt động sôi nổi của một trí thức có đóng góp to lớn đối với tiến trình lịch sử Việt Nam cận đại. Với những cống hiến to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, ông được Nhà nước truy tặng Liệt sĩ vào năm 1980. Hiện nay, nhà lưu niệm khang trang mang tên ông được xây dựng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.2. Bối cảnh và đặc điểm của phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939

Ngay sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, nước Pháp đối diện với những khó khăn to lớn, đặc biệt về kinh tế - tài chính. Về kinh tế, Pháp phụ thuộc vào việc nhập khẩu trong khi mất khả năng xuất khẩu, thâm hụt thương mại tăng từ 262 triệu USD (1918) lên 343 triệu USD (Tháng 7/1919) (Keynes, 1920). Về tài chính, sự mất ổn định biểu hiện qua lượng cung tiền lưu thông gia tăng từ 5,7 tỷ franc (1913) lên 37,9 tỷ franc (1920) khiến đồng franc mất giá 2 lần từ năm 1922 đến năm 1924 (Schuker, 1976, tr. 36,53). Để đối phó với tình hình trên, thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai với vốn, quy mô và tốc độ lớn hơn nhiều cuộc khai thác từng được thực hiện trước đó (1897-1914). Hoạt động này khiến bức tranh kinh tế và xã hội Việt Nam có chuyển biến lớn. Về kinh tế, tổng giá trị ngoại thương của Liên bang Đông Dương (trừ Lào và Campuchia) tăng từ 140 triệu đồng Đông Dương giai đoạn 1899-1903 lên 260 triệu đồng những năm 1933-1937 (Nguyễn, 1999, tr. 114). Việt Nam mở rộng quan hệ thương mại với nhiều châu lục, trở thành vùng xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới

và xuất khẩu than đá lớn nhất Đông Á (Ta, 2017a, tr. 150-324,325). Tuy nhiên, đó là một nền sản xuất mất cân đối, yếu ớt và lệ thuộc vào người Pháp.

Về xã hội, quá trình phân hóa giai cấp diễn ra sâu sắc: Ở nông thôn, địa chủ chiếm 5-7% dân số nhưng nắm tới 50% ruộng đất canh tác, trong khi vào cuối những năm 1920, hơn 50% nông hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ và 60-70% ở Nam Kỳ không có ruộng (Nguyễn, 2001, tr. 76,79). Dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa, các lực lượng xã hội mới dần hình thành và phát triển. Công nhân có số lượng khoảng 221.050 người, tập trung tại các trung tâm kinh tế như Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng... (Nguyễn, 1999, tr. 149). Giai cấp tư sản ngày càng lớn mạnh, trong khi tiểu tư sản thành thị cũng mở rộng mạnh mẽ với khoảng 130.000 thương nhân, 23.000 viên chức và học sinh, sinh viên đạt gần 434.335 người vào năm 1930 (Ta, 2017a, tr. 224, 351; Nguyễn, 1999, tr. 152). Dù tồn tại một số khác biệt về thái độ chính trị giữa các giai tầng, nhưng mâu thuẫn chủ yếu tại Việt Nam khi đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với chế độ thực dân. Điều đó cùng sự phân hóa xã hội sâu sắc lúc bấy giờ đã trở thành những động lực chính cho sự xuất hiện của các khuynh hướng tiến bộ và dẫn đến sự bùng nổ của phong trào yêu nước thời kỳ 1919-1939. Nổi bật là thực tế cùng tồn tại của khuynh hướng vô sản (dưới sự dẫn dắt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, các tổ chức Cộng sản), dân chủ tư sản (điển hình là Việt Nam Quốc dân Đảng), quốc gia cải lương (Đảng Lập hiến, nhóm Nam Phong) hay một số tổ chức mang tinh thần quốc gia không có lập trường rõ ràng như Đảng Thanh niên trong không gian chính trị Việt Nam. (Viện Sử học, 2017a; Viện Sử học, 2017b)

Về cơ bản, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939 có thể được chia thành hai giai đoạn: 1919-1930 và 1930-1939. Giai đoạn 1919-1930 chứng kiến khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản song song tồn tại, đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng. Ở đó, khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển từ các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế đến sự ra đời của các tổ chức chính trị. Tiêu biểu cho khuynh hướng này là Đảng Lập hiến (1923) và Việt Nam Quốc dân Đảng (1927). Ngược lại, khuynh hướng vô sản giúp phong trào công nhân chuyển biến từ tự phát sang tự giác. Dấu mốc khẳng định phong trào công nhân trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng là đầu năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (Hò, 2011T, tr. 406). Đây cũng là sự kiện mở ra thời kỳ mới của phong trào yêu nước. Từ năm 1930 đến năm 1939, phong trào được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng với đặc điểm vừa thống nhất, vừa đa dạng. Tính thống nhất thể hiện ở đường lối (cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng) và lực lượng đấu tranh (gồm đông đảo các giai tầng xã hội), trong khi tính đa dạng bộc lộ qua sự xuất hiện của các hình thức đấu tranh công khai, bí mật và hợp pháp, bất hợp pháp, các phương pháp biểu tình, bãi công, thành lập Xô Viết, nghị trường...

3.2. Vai trò của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam (1919-1939)

3.2.1. Góp phần truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam

Những biến động chính trị - tư tưởng toàn cầu những năm 1920-1930 (xuất phát từ Cách mạng tháng Mười Nga 1917), kết hợp với sự chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội thuộc địa, đã tạo điều kiện cho Chủ nghĩa Cộng sản truyền bá vào Việt Nam. Trong nước, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp ngày càng gay gắt cùng với sự bế tắc của ý thức hệ dân chủ tư sản đã khiến hệ tư tưởng vô sản tất yếu nhanh chóng lan tỏa. Lúc này, Nguyễn An Ninh đang du học ở Pháp, ông có cơ hội tiếp xúc, tìm hiểu đời sống kinh tế, xã hội châu Âu và đặc biệt quan tâm đến Chủ nghĩa Cộng sản. Được sự hỗ trợ của các trí thức Cộng sản như Marcel Cachin, Léon Werth, Romain Rolland và các nhà cách mạng Việt Nam trong nhóm Ngũ Long, Nguyễn An Ninh ngày càng dần thân nghiên cứu những tác phẩm của K. Marx, F. Engels cũng như tìm đọc báo *L'Humanité*, *Le Populaire* (*Dân chúng*). Dù sớm tiếp cận Chủ nghĩa Cộng sản, song vào thời điểm về nước năm 1922, nhận thức chính trị của ông chưa có sự chuyển biến triệt để sang lập trường vô sản (Nguyễn, 2024).

Trước hết, tại Sài Gòn, công cuộc truyền bá được thực hiện qua lĩnh vực báo chí vì bối cảnh thuộc địa Nam Kỳ tương đối cởi mở cho việc xuất bản. Ông mời luật sư Phan Văn Trường đứng tên pháp lý nhằm hợp thức hóa hoạt động của *La Cloche fêlée* và *L'Annam*, cũng như đảm nhiệm hỗ trợ việc xuất bản báo. Nguyễn An Ninh đã xây dựng hai tờ báo trên thành công cụ hữu hiệu cho việc phổ biến Chủ nghĩa Cộng sản ở khu vực thành thị (Dương, 1998, tr. 9). Bên cạnh đó, ông cũng viết nhiều bài mang nội dung ủng hộ chủ thuyết Cộng sản như “Các quan hệ quốc tế”, “Chủ nghĩa Quốc gia và Chủ nghĩa Quốc tế”... Trong số đó, bài “Chủ nghĩa Cộng sản ở Đông Dương” khẳng định Đông Dương chỉ có thể thoát khỏi sự áp bức thuộc địa bằng con đường Cộng sản (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009a). Dưới sự định hướng của Nguyễn An Ninh, *La Cloche fêlée* đã đăng *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* từ số 53 đến số 60 (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr.167). Đây là lần đầu “một tờ báo công khai ở An Nam dám làm chuyện động trời như vậy” (Trần, 2024, tr. 192). Không những thế, hai tờ báo cũng thường xuyên trích các tờ *l'Humanité*, *Le Paria*, tích cực giới thiệu, bênh vực giá trị Cách mạng tháng Mười và Chủ nghĩa Xã hội. *La Cloche fêlée* và *L'Annam* thường xuyên đề cập đến tình hình chính trị - kinh tế thế giới theo quan điểm của Quốc tế Cộng sản (Tầm, 1977, tr. 20).

Nhờ Nguyễn An Ninh, yếu tố Cộng sản trong các số báo được giữ ở mức độ nhất định, phù hợp với hoạt động báo chí công khai. Ông chọn tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính ở cả hai tờ báo nhằm đối phó với khung pháp lý khắt khe của báo Quốc ngữ và chính sách cởi mở hơn với báo Pháp ngữ tại Nam Kỳ (Nguyễn, 1974, tr. 37). Bên cạnh đó, việc dùng Pháp ngữ còn giúp tờ báo tiếp cận nhóm độc giả là tầng lớp trí thức Tây học ở Sài Gòn. Theo tài liệu của sở mật thám Pháp đầu năm 1924, tỉ lệ công chức đặt báo *La Cloche fêlée* chiếm 47%, giáo viên là 12%, hầu hết nằm ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định (Peycam, 2012, tr. 129-130). Để tránh mật thám, ông đăng *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* xen kẽ *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* trên danh nghĩa so sánh, tham khảo nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả cho người đọc (Nguyễn, 2005, tr. 110). Nội dung các bài báo được Nguyễn An Ninh kết hợp hài hòa giữa tính lý luận và thực tiễn. Tính lý luận thể hiện ở chỗ giúp người đọc hình thành những ý niệm cơ bản về học thuyết Cộng sản. Nội bật trong số này phải nhắc đến chủ trương bạo lực để chống lại cường quyền như lẽ tất yếu - điều mà Nguyễn An Ninh nhiều lần đề cập. Đến giai đoạn đổi tên thành *L'Annam*, Nguyễn An Ninh cùng Phan Văn Trường đã giải thích khái niệm chủ nghĩa duy vật lịch sử và tích lũy tư bản của Marx, cũng như lý luận về chủ nghĩa đế quốc của Lenin và hình thức xã hội chủ nghĩa cải lương (Peycam, 2012, tr. 184). Trong khi đó, tính thực tiễn nằm ở việc xem xét, liên hệ với tình hình Đông Dương và việc truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản tại đây. Bài viết “Chủ nghĩa Quốc gia và Chủ nghĩa Quốc tế” (*La Cloche fêlée*, số 28), Nguyễn An Ninh khẳng định tinh thần quốc gia của người Việt và tinh thần quốc tế vô sản không mâu thuẫn với nhau, mà là sự kéo dài từ chủ nghĩa quốc gia sang chủ nghĩa quốc tế với mục đích tươi đẹp của nhân loại (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009a, tr. 432-433). Vì sự khéo léo ấy, hai tờ báo nhận được sự ủng hộ rộng rãi từ dân chúng Nam Kỳ (Hò, 1992, tr. 125). Tuy bị cấm đoán, *La Cloche fêlée* từng chạm mốc 2000 bản in mỗi số, chiếm khoảng 10% doanh thu báo chí thời bấy giờ (Peycam, 2012, tr. 123), trong khi nhiều tờ báo chính thống như *La Tribune Indochinoise* chỉ đạt 2000 bản in vào năm 1924 (Hémery, 2005).

Tại nông thôn, Nguyễn An Ninh truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản thông qua Thanh niên Cao vọng. Trong tổ chức này, ông cùng các đồng sự truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản từng bước: Kết hợp chọn lọc và giảng dạy cho các cụm trưởng (cột cán) - những cá nhân có trình độ văn hóa, khả năng tiếp thu và truyền đạt nhất định nhằm tạo ra lực lượng nòng cốt như Huỳnh Đình Điền, Nguyễn Huỳnh Điều, Võ Công Tồn - chủ yếu là các trí thức tiên bộ (Nguyễn, 2021, tr. 77). Sau đó, những người này sẽ phát triển mạng lưới và phổ biến Chủ nghĩa Cộng sản xuống các cấp thấp hơn. Cụ thể, Thanh niên Cao vọng được tổ chức thành những cấp cơ sở, gồm cụm, chi, tổ. Trong cụm gồm một hoặc nhiều quận do cụm trưởng quản lý. Cụm trưởng

kết nạp chi trường, chi trường kết nạp tổ trường hoạt động tại các xã, ấp (Nguyễn, 2005). Bằng cách này, những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Cộng sản dần thâm nhập vào quần chúng nông thôn. Bên cạnh mục tiêu truyền bá học thuyết cách mạng, Nguyễn An Ninh xây dựng Thanh niên Cao vọng với mục đích tập hợp lực lượng, khơi dậy lòng yêu nước và bồi dưỡng tư tưởng, lý luận đấu tranh cho quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của ông, Thanh niên Cao vọng đã đưa Chủ nghĩa Cộng sản đến gần công chúng, tạo điều kiện cho sự hình thành của các đảng cộng sản về sau tại Nam Kỳ (Lê, 1961, tr. 11).

Ngoài ra, Nguyễn An Ninh cũng truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản thông qua tủ sách cá nhân của mình ngay tại tư gia. Trong hoàn cảnh cấm đoán, ông dựa vào quy định cho phép những người sở hữu trên 200 đầu sách được tiếp cận tư liệu hạn chế, nhờ đó có thể tổ chức tủ sách công khai, hợp pháp (Nguyễn, 2009, tr. 126). Để hợp thức hóa, ngay năm 1922, con đường vận chuyển tài liệu từ Pháp về Sài Gòn được thiết lập, chủ yếu thông qua các thủy thủ người Việt yêu nước. Đảm nhận việc gửi sách, báo từ Pháp là Nguyễn Thế Truyền, còn tại Việt Nam, lượng tài liệu ấy được bí mật đưa đến tư gia Nguyễn An Ninh ở Hóc Môn. Ý thức giác ngộ cao của người dân địa phương cộng với uy tín xã hội của Nguyễn An Ninh đã bảo đảm an toàn cho ngôi nhà trước sự thăm dò của mật thám Pháp (Nguyễn, 2005, tr. 226).

Tủ sách hoạt động công khai và hợp pháp dưới sự quản lý của chính quyền thuộc địa Pháp. Đối tượng phục vụ chủ yếu là trí thức yêu nước và đảng viên Cộng sản. Tủ sách được mô tả đầy kín hai gian nhà, kệ cao năm tầng với nhiều thể loại khác nhau. Nhiều trong số đó là các tác phẩm của Đảng Cộng sản Pháp, những tờ báo thiên tả như *L'Humanité*, *Le Paria*, *Việt Nam Hồn* và không ít công trình kinh điển của K. Marx, F. Engels (Nguyễn, 2001). Nhờ hoạt động công khai của tủ sách, nhiều trí thức Nam Kỳ đã có cơ hội tiếp cận nguồn tài liệu phong phú và tham gia các cuộc trao đổi về những vấn đề chính trị, xã hội đương thời. Qua đó, nơi đây trở thành một không gian sinh hoạt tư tưởng có ảnh hưởng nhất định trong giới trí thức yêu nước Nam Kỳ. Theo tài liệu mật thám Pháp, phần lớn trao đổi xoay quanh các vấn đề chính trị của quốc gia (Nguyễn, 2022, tr. 49). Việc tranh luận trở nên hiệu quả vì có sự tham gia của Nguyễn An Ninh và các đảng viên Cộng sản, kể cả những người Cộng sản Pháp (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b). Hơn nữa, không gian an toàn của tủ sách cũng biến nó thành trung tâm trao đổi tư liệu và bàn luận chính trị của các trí thức yêu nước như Trần Văn Giàu (Trần, 2011), Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 438)... Họ vừa nghỉ ngơi, vừa liên lạc với tổ chức Đảng và được vợ chồng ông hỗ trợ ăn ở (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 438).

Tóm lại, Tủ sách Nguyễn An Ninh không chỉ là một nơi cung cấp tài liệu mà còn mở ra một không gian học thuật, một điểm dừng chân của các nhà yêu nước. Đây là sự sáng tạo, linh hoạt của Nguyễn An Ninh trong quá trình truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam. Sáng tạo ở chỗ Nguyễn An Ninh đã thiết lập một không gian sinh hoạt chính trị cho các thành phần, lực lượng khác nhau, cũng như xây dựng một thư viện Cộng sản với 13.000 quyển sách (Nguyễn, 2022). Linh hoạt ở chỗ Nguyễn An Ninh tận dụng đa phương phương thức để vận chuyển tư liệu từ Pháp về Việt Nam: (1) Tự mang về; (2) Nhờ các thủy thủ người Việt vận chuyển; và (3) Liên hệ người thân trong hải quan nhằm tránh khám xét (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b). Mặt khác, nhờ sự phong phú của nguồn tài liệu từ nước ngoài, độc giả trong nước có cơ hội nhìn nhận một cách khách quan và cụ thể những lý luận Cộng sản. Từ đây, những quan điểm của Chủ nghĩa Cộng sản ngày càng có chỗ đứng trong tầng lớp trí thức yêu nước và nâng cao trình độ chính trị của lớp đảng viên Cộng sản.

Như vậy, công cuộc truyền bá Chủ nghĩa Cộng sản của Nguyễn An Ninh có vị trí và tầm vóc quan trọng. Bằng việc làm chủ động và thiết thực, Nguyễn An Ninh đưa những ý niệm ban đầu về Cộng sản vượt qua hàng rào kiểm duyệt của thực dân Pháp thâm nhập vào công chúng, đặc biệt là tầng lớp trí thức miền Nam những năm 1920-1930. Đây là đóng góp lớn về

chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho làn sóng Cộng sản trở thành chủ lưu trong phong trào yêu nước và là một phần nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của các tổ chức Cộng sản vào cuối thập niên 1920.

3.2.2. Xây dựng, tổ chức lực lượng để thúc đẩy sự ra đời của một tổ chức Đảng Cộng sản

Vai trò của Nguyễn An Ninh trong việc xây dựng và tổ chức lực lượng cách mạng gắn liền với quá trình chuyển biến trong nhận thức chính trị của ông. Khi mới về nước, Nguyễn An Ninh mang lập trường dân chủ tư sản được hấp thụ ở Pháp. Điều này thể hiện qua hoạt động diễn thuyết và xuất bản báo chí công khai. Sau đó, ông tích cực nghiên cứu, trao đổi về con đường đấu tranh, tham gia phong trào yêu nước rồi bị Pháp cầm tù vào các năm 1926, 1928. Thực tiễn sôi nổi của phong trào cách mạng đã tạo ra những chuyển biến mới trong lập trường chính trị của Nguyễn An Ninh. Thông qua đấu tranh, ông dần có cảm tình với Chủ nghĩa Cộng sản. Bằng chứng là, trong mục đích ra đời của *L'Annam* có điều chỉnh khác với *La Cloche fêlée* trước kia. Trong khi *La Cloche fêlée* có mục tiêu “truyền bá tư tưởng Pháp” thì *L'Annam* giới thiệu rằng đây là nơi “truyền bá dân chủ”. Bên cạnh đó, quyển *Nước Pháp ở Đông Dương* của ông được xuất bản với nội dung công khai đả kích, tố cáo tội ác của chính quyền thuộc địa. Có thể thấy, Nguyễn An Ninh đã cắt đứt những liên hệ của bản thân với chủ nghĩa thực dân phương Tây, từng bước nhận ra sự tàn bạo đối lập văn minh để rồi xóa bỏ ảo tưởng dựa vào Pháp (Nguyễn, 2001, tr. 59).

Thời điểm này, Nguyễn An Ninh muốn xây dựng một đảng chính trị kiểu mới theo mô hình Lenin, nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh của Cách mạng Việt Nam (Hà, 1988). Từ đòi hỏi đó, Thanh niên Cao vọng đã ra đời. Tuy có nhiều điểm khác biệt so với mô hình Lenin, nhưng đây là một tổ chức yêu nước chịu ảnh hưởng bởi lý tưởng Cộng sản được xây dựng theo mô hình hội kín với mục đích tập hợp, xây dựng lực lượng nòng cốt cho phong trào quần chúng và tổ chức đấu tranh (Nguyễn, 2022, tr. 76-78). Tổ chức có đông đảo lực lượng tham gia từ hương chức, trí thức, nông dân, binh lính người Việt trong quân đội Pháp (Nguyễn, 2009). Việc phát triển cơ sở của tổ chức được tiến hành linh hoạt, tùy thuộc điều kiện từng địa phương. Nhờ vậy, Thanh niên Cao vọng có thể thâm nhập nông thôn Nam Kỳ. Nhìn chung, vai trò của Nguyễn An Ninh trong Thanh niên Cao vọng được thể hiện trên ba khía cạnh: định hướng đường lối hoạt động, xây dựng và duy trì tổ chức, đồng thời kết nối Thanh niên Cao vọng với các lực lượng yêu nước và chính trị đương thời. Các vai trò này phản ánh toàn diện ảnh hưởng của Nguyễn An Ninh đối với Thanh niên Cao vọng cũng như vị trí của ông trong quá trình hình thành và phát triển của phong trào yêu nước những năm 1919-1939:

Thứ nhất, Nguyễn An Ninh định hướng Thanh niên Cao vọng trong các hoạt động đấu tranh công khai. Ông nêu ra mục đích của tổ chức là “tập hợp lại rồi chỉ dẫn cho anh em biết và làm” (Nguyễn, 2005, tr. 161). Cụ thể hơn, khi trao đổi với Mai Văn Ngọc và Phan Văn Hùm, Nguyễn An Ninh khái quát định hướng của Thanh niên Cao vọng gồm ba việc chính: Lựa chọn trí thức nòng cốt, tiến hành giáo dục và hướng dẫn quần chúng đấu tranh (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2008b, tr. 157). Nổi bật có đám tang và giáp năm cụ Phan Châu Trinh (Nguyễn, 2005). Trong đám tang, tuy không trực tiếp lãnh đạo nhưng Thanh niên Cao vọng đã đứng lên tham gia cuộc biểu dương lực lượng. Phan Văn Cơ - thành viên Thanh niên Cao vọng tại Bình Lý, Bình Nhâm (Hóc Môn) là người đọc diếu văn và tung truyền đơn tại mộ cụ Phan Châu Trinh (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 438). Bên cạnh đó, Nguyễn An Ninh cũng đứng ra tổ chức cuộc họp ở Mỹ Tho và đi khắp các tỉnh lân cận Sài Gòn để vận động tổ chức lễ giáp năm. Kết quả là, ngày 14/3/1927, hàng trăm nghìn người tiến về Tân Sơn Nhất với khí thế hừng hực nhưng rất trang nghiêm, mang tính chất một cuộc biểu tình (Nguyễn, 2005).

Thứ hai, ông đóng vai trò quan trọng trong hoạt động gìn giữ, phát triển Thanh niên Cao vọng. Đối với công tác gìn giữ lực lượng, Nguyễn An Ninh chủ trương xây dựng Hội kín bằng

mô hình mạng lưới. Đặc điểm của mô hình này là hoạt động ở cơ sở không bị trung ương kiểm soát, đồng thời, hệ thống cơ sở liên kết lỏng lẻo và tương đối độc lập với nhau. Điều đó giúp cấu trúc chi bộ của tổ chức mở rộng linh hoạt, bí mật và nhanh chóng phủ khắp nông thôn Nam Kỳ. Mô hình tổ chức này góp phần hạn chế nguy cơ bị phát hiện và tạo điều kiện để các cơ sở của Thanh niên Cao vọng duy trì hoạt động trong một thời gian tương đối dài. Kết quả là, trong quá trình tồn tại, Thanh niên Cao vọng hầu như không chịu tổn thất nặng nề từ sự đàn áp của Pháp mà vẫn duy trì hệ thống tổ chức ổn định (Nguyễn, 2005).

Về công tác phát triển lực lượng, Nguyễn An Ninh có vai trò dài hạn và liên tiếp. Ông thường xuyên cùng nhiều đồng sự đi khắp Nam Kỳ để diễn thuyết, vận động quần chúng đấu tranh. Mật thám Pháp ghi nhận rằng ông đã thành lập nhiều chi bộ cho tổ chức, xây dựng trạm liên lạc. Tại những nơi ông đến, người dân đón mừng, tham gia vào tổ chức và nghe ông diễn thuyết (Phủ Thống đốc Nam Kỳ, 1928a). Có thể thấy, hoạt động của ông tạo ảnh hưởng rộng rãi, thu hút thêm nhiều lực lượng mới cho Thanh niên Cao vọng. Bên cạnh đó, ông còn tham gia chọn lọc một số trí thức tại cơ sở làm cốt cán. Những người này được ông trực tiếp bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, Chủ nghĩa Cộng sản và văn hóa - lịch sử, sau đó, trở thành hạt nhân xây dựng cơ sở xuống bên dưới (Nguyễn, 2022). Từ chủ nghĩa yêu nước, nhiều người được ông đào tạo, giác ngộ và trở thành những nhà hoạt động cách mạng lớn như Võ Văn Tần, Võ Văn Ngân^[4], Trương Văn Bang^[5]... Ngoài ra, ông cũng tổ chức, huấn luyện người dân tranh đấu, giúp phong trào không ngừng lớn mạnh và nâng cao năng lực tổ chức (Pike, 1978). Nhờ vậy, phong trào thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng, lúc cao nhất đạt 7.000 người (Phủ Thống đốc Nam Kỳ, 1928b). Nhìn chung, Nguyễn An Ninh có vai trò to lớn đối với sự lớn mạnh của Thanh niên Cao vọng. Ông đã xây dựng một tổ chức với hệ thống cơ sở rộng khắp, góp phần củng cố lực lượng quần chúng ở nông thôn và trở thành điểm tựa cho các phong trào yêu nước về sau.

Thứ ba, Nguyễn An Ninh duy trì quan hệ với nhiều tổ chức và nhân vật yêu nước khác nhau, qua đó góp phần tạo nên những kênh liên lạc và trao đổi giữa Thanh niên Cao vọng với các lực lượng chính trị đương thời. Với Tân Việt Cách mạng Đảng, ông trao đổi và hợp tác với Nguyễn Đình Kiên (Nguyễn, 2016). Với Đảng Thanh niên (Jeune Annam), ông có sự gắn bó mật thiết với Trần Huy Liệu và là tấm gương của các thành viên đảng này (Trần, 1991). Đối với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Nam Kỳ, ông tiếp xúc, thảo luận với Phạm Văn Đồng, Châu Văn Liêm. Đến năm 1929, khi An Nam Cộng sản Đảng ra đời, Nguyễn An Ninh đã từ chối lời mời vào Đảng, ông chọn đứng ngoài để xây dựng cơ sở quần chúng đến bao giờ Nguyễn Ái Quốc trở về thì ông giao lại (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 33-34). Ngoài ra, theo hồi ức của Nhượng Tống (1945), Nguyễn An Ninh đã từng tiếp xúc, bàn bạc với các lãnh đạo của Việt Nam Quốc dân Đảng nhưng không thành vì khác biệt về quan điểm cách mạng.

Vì Thanh niên Cao vọng mang xu hướng Cộng sản, nên Nguyễn An Ninh đã giới thiệu, vận động, kết nạp những thành viên cốt cán của nó vào các tổ chức Cộng sản và Đảng Cộng sản. Hoạt động này nhằm hoàn thành sứ mệnh cao cả của Hội kín là chuẩn bị lực lượng cho cách mạng. Trong tù, được biết Châu Văn Liêm về nước xây dựng cơ sở Đảng, ông đã dẫn vợ giới thiệu cốt cán để kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b). Đặc biệt, với uy tín và năng lực đánh giá của mình, từ năm 1932 đến năm 1935, ông cùng Nguyễn Văn Trân đi khắp Nam Kỳ để giới thiệu cán bộ và quần chúng cách mạng cho Đảng Cộng sản Đông Dương. Ông đã đưa nhiều hội viên ưu tú của tổ chức vào Đảng như Võ Thành Mong, Hồ Văn Long, cô Tư Giã, Ca Văn Thỉnh, Võ Văn Tần. Đặt trong bối cảnh cơ sở và lực lượng Cộng sản tại Nam Kỳ tổn thất nặng nề sau thời kỳ khủng bố trắng (1932-1935), sự bổ sung đội ngũ cán bộ và lực lượng quần chúng từ Thanh niên Cao vọng có vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình khôi phục, phát triển của phong trào Cộng sản Nam Kỳ nói riêng và phong trào yêu nước Việt Nam nói chung.

Thanh niên Cao vọng cho thấy sự phát triển về tư duy lý luận cách mạng của Nguyễn An Ninh. Với nhận thức tiến bộ và phù hợp thực tiễn, ông tạo ra mô hình đấu tranh hiệu quả và an toàn, bảo vệ sự phát triển của tổ chức trước sự đàn áp của Pháp, đồng thời, gây dựng lực lượng quần chúng và cán bộ nòng cốt cho Đảng về sau. Đối chiếu với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cùng thời điểm, hoạt động của Thanh niên Cao vọng có nhiều khác biệt. Về phạm vi, Thanh niên Cao Vọng tập hợp các giai tầng địa chủ, hương chức, nông dân nghèo... tại nông thôn Nam Kỳ. Trái lại, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thu hút đông đảo quần chúng với hệ thống chi bộ rộng khắp trong và ngoài nước. Về tính chất, Hội kín Nguyễn An Ninh mang đặc điểm của một tổ chức yêu nước tiền Cộng sản. Ngược lại, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có đường lối, chương trình thể hiện lập trường giai cấp công nhân hết sức rõ ràng (Tạ, 2017a). Về phương pháp, Hội kín Nguyễn An Ninh hoạt động linh hoạt, bí mật, chưa chú trọng lực lượng công nhân. Trong khi đó, tổ chức của Nguyễn Ái Quốc tổ chức chặt chẽ, quan tâm vận động công nhân thông qua phong trào “Vô sản hóa”. Tuy vậy, khác biệt đó không tạo ra đối lập, mà bổ sung và tiếp ứng cho sự phát triển của khuynh hướng vô sản trong phong trào yêu nước, dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam^[6] về sau.

3.2.3. Điều hòa nhóm *La Lutte*

Tháng 4/1933, trên cơ sở tờ *La Lutte*, nhóm *La Lutte* chính thức ra đời. Đây là một liên minh trí thức theo đường lối vô sản hoạt động chủ yếu tại Nam Kỳ, bao gồm những người thuộc nhóm Leninist và Trotskyist, nổi bật có Nguyễn Văn Tạo, Tạ Thu Thâu và Nguyễn An Ninh. Về bản chất, một mặt, sự hợp tác này mang lại lợi thế chung về lực lượng và lợi dụng ảnh hưởng chính trị - xã hội to lớn của Nguyễn An Ninh. Mặt khác, *La Lutte* còn đáp ứng mục đích riêng của mỗi bên, sẵn sàng chia tách nếu điều kiện hợp tác không còn phù hợp. Trong đó, nhóm Tạ Thu Thâu hy vọng củng cố và chính danh hoá ảnh hưởng của họ tại Nam kỳ thông qua việc giành quyền kiểm soát tờ *La Lutte* nếu nó gây tiếng vang lớn. Ngược lại, nhóm Nguyễn Văn Tạo muốn tận dụng việc hợp tác để tạo điều kiện hoà hoãn chính trị tạm thời tại Nam kỳ, tránh những xung đột vô ích với những người Trotskyist; nhóm này cũng muốn tận dụng ưu thế từ nhóm Trotskyist để nâng cao hiệu quả đấu tranh công khai của những người Cộng sản Đệ Tam - điều vốn là hạn chế của họ trong bối cảnh chủ trương công khai đấu tranh đang chiếm ưu thế trong phong trào cách mạng. Vì vậy, *La Lutte* luôn xuất hiện “yếu tố rạn nứt và nguy cơ tan vỡ” (Nguyễn & Huỳnh, 2021, tr. 33).

Để cổ kết liên minh, *La Lutte* cần một nhân vật có khả năng đứng ra tập hợp lực lượng, điều tiết, dẫn dắt các hoạt động đấu tranh chung. Nguyễn An Ninh là người đáp ứng đầy đủ các điều kiện trên và lịch sử đã chứng minh vai trò của ông trong liên minh ấy. Việc hợp tác không chỉ mang lại lợi thế chung về lực lượng mà còn là mong muốn của các bên trong việc tận dụng ảnh hưởng to lớn của Nguyễn An Ninh. Cụ thể, Tạ Thu Thâu mong muốn tranh thủ Nguyễn An Ninh về mặt cá nhân và chính trị trong cuộc cạnh tranh ảnh hưởng với nhóm Nguyễn Văn Tạo (Phương Lan, 1974, tr.159).

Thứ nhất, Nguyễn An Ninh hoạch định đường hướng, trực tiếp tham gia và gắn bó xuyên suốt tiến trình của tờ báo cũng như của liên minh (Hémery, 2006). Ông chủ động tìm Ganofsky - một trí thức Pháp chống thực dân, đứng tên quản nhiệm tờ báo. *Thứ hai*, trước khi *La Lutte* ra đời, Nguyễn An Ninh đã có uy tín chính trị lớn tại Nam Kỳ. Với các buổi diễn thuyết sôi nổi, những tờ báo gây tiếng vang và hoạt động của Hội kín... vai trò của ông trong phong trào yêu nước là không thể phủ nhận. Trong *La Lutte*, Nguyễn An Ninh có quan hệ mật thiết với Tạ Thu Thâu và Phan Văn Hùm, còn Nguyễn Văn Tạo lại rất ủng hộ lập trường cách mạng của ông (Nguyễn, 2022, tr. 51, 113). *Thứ ba*, Nguyễn An Ninh chủ trương hòa hợp, đoàn kết rộng rãi các lực lượng yêu nước, không phân biệt phe phái. Hémery (2006, tr. 20) cho rằng ông là người “có tư tưởng đoàn kết” và muốn “tập hợp chứ không gắn mình với những chia rẽ chính trị”. Nhờ đó, các trí thức Leninist và Trotskyist đồng ý tham gia và có sự tin tưởng nhất định vào vai trò điều hòa, điều phối của Nguyễn An Ninh.

Để điều hòa nhóm *La Lutte*, đầu tiên, Nguyễn An Ninh vận động tích cực cho nhóm trong hoạt động bầu cử, nghị trường. Tiêu biểu có sự kiện liên danh *La Lutte* đắc cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn năm 1933 và Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ năm 1935. Đặc biệt, trong kỳ bầu cử vào Hội đồng Thành phố Sài Gòn năm 1933, một mặt, Nguyễn An Ninh hô hào “cứ bỏ thăm cho toàn Sở Lao Động^[7]. Đem hết Sở Lao Động vào nghị trường”, mặt khác, ông lột trần khẩu hiệu tranh cử Diệp Văn Kỳ - người bảo trợ Sở Tư bản của Đảng Lập Hiến. Những hành động này góp phần vào thắng lợi của hai đại diện *La Lutte* khi đó là Nguyễn Văn Tạo và Trần Văn Thạch, giúp hai vị này trúng cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn (Trần, 2024, tr. 319-325). Đây là thắng lợi nghị trường đầu tiên của các đại biểu đại diện cho người lao động tại Nam Kỳ, phần lớn nhờ vào vai trò của Nguyễn An Ninh trong việc giới thiệu, cổ động, bênh vực và bảo đảm cho các ứng cử viên ít tên tuổi (Lê, 1961, tr. 76-77). Có thể thấy, thay vì chọn phe, Nguyễn An Ninh đề cho chủ nghĩa yêu nước trở thành hạt nhân dẫn dắt những quyết định chính trị của mình. Ông chủ trương giải quyết mâu thuẫn trong nhóm trên tinh thần xây dựng, hướng tới sự phát triển của phong trào yêu nước. Trước những mâu thuẫn về quan điểm cách mạng trong *La Lutte*, Nguyễn An Ninh đã thiết lập các quy tắc, dịch một số kinh điển của Marx và Lenin nhằm nghiên cứu về lý luận đấu tranh cũng như đăng bài nhằm sớm chấm dứt tình trạng công kích lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm (Trần, 2024).

Nguyễn An Ninh xác định lập trường trung lập trong *La Lutte*, khẳng định bản thân “không đứng dưới trướng ai cả” (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009a, tr. 789). Hémery (2006, tr. 20) cho rằng Nguyễn An Ninh là người “dân tộc chủ nghĩa cánh tả”, trong khi Phương Lan (1974, tr. 158) nhận định ông mang tư tưởng “Quốc gia Trung hòa Tiến bộ”. Theo nhóm tác giả, Nguyễn An Ninh thuần túy thấm đượm tư tưởng yêu nước kết hợp xu hướng vô sản cấp tiến. Ông nhiều lần ủng hộ lập trường của Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc tế Cộng sản nhưng chưa bao giờ tham gia một tổ chức chính trị nào dựa trên khuôn mẫu của Chủ nghĩa Marx - Lenin (Nguyễn, 2005). Ngay cả phương pháp, phạm vi hoạt động của Thanh niên Cao vọng cũng không hoàn toàn được ông xây dựng theo đường lối Marxist - Leninist vì tổ chức này không có lãnh đạo thống nhất, không có cương lĩnh, đường lối rõ ràng. Từ hạt nhân yêu nước, Nguyễn An Ninh chọn lọc các yếu tố của khuynh hướng vô sản được ông xem là tiến bộ để bồi đắp cho con đường giải phóng dân tộc do ông định ra. Như vậy, sự trung lập của Nguyễn An Ninh trong *La Lutte* mang tính tương đối, tức trung lập do chọn lựa (một cách chủ động) nhằm thích ứng với thực tiễn phong trào yêu nước bấy giờ.

Bên cạnh đó, vai trò ấy cũng được biểu hiện qua hoạt động xây dựng một liên minh chống Pháp. Nguyễn An Ninh đề xướng các buổi họp, tranh luận về hoạt động của *La Lutte* và trình bày đường lối, nguyên tắc của nhóm. Các nguyên tắc của *La Lutte* bao gồm: (1) Trung thành với mục tiêu chung là đấu tranh chống chế độ thực dân, bênh vực quyền lợi công nông và truyền bá kinh điển Marxist; (2) Xác định thái độ chính trị đứng đắn gắn với việc bảo vệ phong trào cộng sản, không công kích Liên Xô và bày tỏ lập trường thù địch với các đảng cộng sản, đảng công nhân; (3) Cam kết không công kích nhau trên các phương tiện truyền thông, ưu tiên nguyên tắc thảo luận nội bộ (Nguyễn, 2022; Trần, 1975). Trong thời gian dài, những quy tắc trên được các thành viên tuân thủ ở mức độ nhất định (Trần, 1975; Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b). Ngoài ra, ông cũng là người đại diện *La Lutte* thuyết phục Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ thành lập mặt trận này. Nguyễn An Ninh thường xuyên viết bài cho *La Lutte*, điển hình có “Bọn liếm gót giày hãy câm họng!” (số 4, ngày 02/06/1933), “Vi Đại hội các dân tộc Đông Dương hãy đứng lên!” (số 96, ngày 26/08/1936)... Các bài viết ra đời nhằm nâng cao nhận thức, vận động quần chúng đấu tranh và chỉ rõ bản chất cơ hội của Đảng Lập hiến. Hơn nữa, *La Lutte* còn đăng nhiều sách báo tiến bộ từ Pháp và cung cấp các phóng sự chân thật về cuộc sống của tù chính trị Côn Đảo (Đỗ, 2000, tr. 98). Trong tư cách một thành viên của *La Lutte*, Nguyễn An Ninh đã tham gia vận động cho sở Lao động của nhóm trong nhiều đợt tranh cử. Có thể nói, sự thành công của *La Lutte* phần nhiều không đến

từ sự ủng hộ đối với hai cánh đối lập, cũng không phải do Đảng Lập hiến thất thế mà bởi uy tín của Nguyễn An Ninh đối với quần chúng và khả năng kết nối hai phe của ông.

Đặc biệt, sự kiện Nguyễn An Ninh cùng Nguyễn Văn Tạo và Tạ Thu Thâu trong nhóm *La Lutte* tuyệt thực để phản đối chính sách đàn áp của chính quyền thực dân vào năm 1936 đã tạo ra làn sóng hưởng ứng mạnh mẽ của đông đảo quần chúng. Việc Nguyễn An Ninh khởi xướng Đông Dương Đại hội và chỉ đạo, dẫn dắt *La Lutte* tổ chức, ủng hộ, tuyên truyền cho phong trào này đưa liên minh lên vị trí trung tâm của cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ những năm 1936-1939 ở Nam Kỳ, lập được 600 Ủy ban hành động (Tạ, 2017b, tr. 405). Nhờ thế, trụ sở của *La Lutte* trở thành địa điểm hướng dẫn dần chúng tham gia lập Ủy ban Hành động cho phong trào (Nguyễn, 2005). Từ tháng 6/1936 đến tháng 8/1937, *La Lutte* giữ vai trò quan trọng trong phong trào đình công khi thu thập thông tin, tuyên truyền khẩu hiệu đấu tranh và phối hợp cùng các lực lượng khác tổ chức hơn 300 cuộc bãi công, gây thiệt hại trên 100.000 ngày công cho giới chủ (Franchini, 1992, tr. 180). Tóm lại, hoạt động của Nguyễn An Ninh trong *La Lutte* biến nhóm này trở thành một liên minh lớn mạnh, có vị thế, uy tín trong phong trào Đông Dương Đại hội nói riêng và phong trào yêu nước Việt Nam khi đó nói chung.

Tuy nhiên, mâu thuẫn luôn hiện diện trong *La Lutte*. Về cơ bản, mâu thuẫn giữa hai phái là xung đột tư tưởng về việc xác định chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam. Cụ thể, về chiến lược, Đảng Cộng sản Đông Dương đi theo học thuyết “Cách mạng từng phần” của V.I. Lenin với chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002, tr. 2). Để làm được điều đó, Đảng cần tập hợp, tranh thủ, lợi dụng đông đảo các giai tầng trong xã hội để đấu tranh chống Pháp (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002). Ngược lại, nhóm Trotskyist toàn cầu tin vào học thuyết “Cách mạng thường trực” của L. Trotsky khi cho rằng phải thực hiện ngay cách mạng vô sản để thiết lập chính phủ chuyên chính của công nhân. Những người Trotskyist luôn khẳng định chỉ có công nhân mới là lực lượng cách mạng xuyên suốt (Jan, 2004). Về sách lược, những năm 1936-1939, trong khi nhóm Leninist coi việc chống phát xít, chống chiến tranh và thành lập Mặt trận Thống nhất là ưu tiên trước mắt, thì những người Trotskyist xem đây là biểu hiện của sự thỏa hiệp, phản bội (Tạ, 2017b; Nguyễn, 2017).

Trước tình hình đó, Nguyễn An Ninh đã có những giải pháp thiết thực nhằm bảo đảm sự đoàn kết, điều hòa mâu thuẫn giữa hai phe trong *La Lutte*. Thứ nhất, ông đề xuất, xây dựng thỏa thuận giữa hai bên với mục tiêu là chống thực dân và phải thống nhất ý kiến trước khi tiến hành hoạt động đấu tranh chung (Nguyễn, 2005). Thỏa thuận cũng khẳng định hai phía không được chỉ trích và nêu lên mâu thuẫn của nhau (Trần & Trần, 1998). Thứ hai, Nguyễn An Ninh tích cực lên án, ngăn chặn nguy cơ chia rẽ từ bên bên trong. Điển hình là việc ngăn cản Lê Văn Thử (Trotskyist) ly gián ông với cánh Nguyễn Văn Tạo (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 43). Đặc biệt, vào lúc phe Trotskyist công khai chống đối Mặt trận Nhân dân Pháp, Nguyễn An Ninh cho phát hành “Hồi dân chúng Đông Dương, hãy cẩn thận đề phòng” và hai bài “Trả lời bạn Tạ Thu Thâu” trên *La Lutte*. Ở các bài viết ấy, ông khẳng định lập trường đúng đắn của Đảng Cộng sản và sự cần thiết phải liên hiệp giai cấp. Nguyễn An Ninh cho rằng để phong trào nhanh phát triển thì “tổ chức các lực lượng vô sản không thì chưa đủ” mà cần “thành lập hay khuyến khích đến các lực lượng khác”, cũng như “chi tập trung phong trào công nhân không, thì không phải luôn luôn là phương tiện tốt nhất phục vụ phong trào này” (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009a, tr. 791-792). Như vậy, việc Nguyễn An Ninh tham gia cuộc bút chiến với Tạ Thu Thâu không nhằm kích thích sự rạn nứt tất yếu trong *La Lutte* mà trước đề giải quyết mâu thuẫn nội bộ trên lập trường lợi ích dân tộc, sau là ngăn chặn nguy cơ trì trệ, bảo vệ liên minh và sự phát triển chung của phong trào yêu nước.

Trước yêu cầu lịch sử đặt ra, Nguyễn An Ninh đã đứng ra kết nối, dẫn dắt, điều hòa mâu thuẫn giữa các trí thức Cộng sản tại Nam Kỳ. Nhờ vậy, những mâu thuẫn nội tại trong phong

trào yêu nước Việt Nam tạm lắng xuống, hướng sự tập trung vào mục tiêu chống thực dân. Tóm lại, tinh thần đoàn kết và nỗ lực điều hòa tổ chức của Nguyễn An Ninh có vai trò quan trọng cho những thắng lợi của *La Lutte*, mở ra chu kỳ chính trị mới ở Việt Nam (Huỳnh, 2016; Nguyễn, 2022, tr. 92).

3.3. Ảnh hưởng và giới hạn của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939

3.3.1. Ảnh hưởng của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939

Từ những đóng góp trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939, có thể thấy, Nguyễn An Ninh có ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển của phong trào này: *Thứ nhất*, Nguyễn An Ninh có ảnh hưởng lớn đối với phong trào Cộng sản tại Nam Kỳ. Hoạt động chính trị chính trị của ông những năm 1919-1939 tạo điều kiện để Chủ nghĩa Cộng sản được truyền bá vào Việt Nam, chuẩn bị cho sự hình thành và phát triển của các tổ chức Cộng sản tại Nam Kỳ. Dưới sự lãnh đạo của ông, Thanh niên Cao vọng trở thành nơi đào luyện và phát triển phong trào quần chúng, giúp người dân nông thôn thức tỉnh về mặt chính trị (Lê, 2020; Pike, 1978). Lực lượng này là nền tảng thúc đẩy phong trào yêu nước, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng chịu khủng bố nặng nề sau cao trào 1930-1931, giúp cách mạng phục hồi và Nam Kỳ trở thành nơi đặt cơ quan Trung ương Đảng (Vũ, 2016). Nói cách khác, Nguyễn An Ninh đã gieo “hạt giống” Cộng sản vào phong trào yêu nước Việt Nam (Hà, 1999).

Thứ hai, Nguyễn An Ninh góp phần quan trọng vào việc định hình tư tưởng về một mặt trận dân tộc thống nhất qua trường hợp nhóm *La Lutte*. Sự tồn tại của *La Lutte* đánh dấu bước tiến mới trong việc đoàn kết các lực lượng cách mạng. Vào lúc mâu thuẫn giữa Đế Tam Quốc tế và phái Trotskyist trên thế giới ngày càng sâu sắc việc hai lực lượng này cộng tác với nhau tại một nước thuộc địa là một điều hiếm hoi trong lịch sử phong trào Cộng sản thế giới (Nguyễn & Huỳnh, 2021). Sự hợp tác ấy hàm ý cho một liên minh đấu tranh không chỉ giữa những trí thức chống Pháp mà còn là một mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi. Đặc biệt, sự thống nhất và đấu tranh của *La Lutte* nhận được ủng hộ từ Đảng Cộng sản Đông Dương mà đại diện là Tổng Bí thư Hà Huy Tập (Hà, 2006). Thực tiễn thành công nhất định của *La Lutte* cho thấy giá trị của chủ trương tập hợp, đoàn kết lực lượng đấu tranh. Bằng chứng là, phong trào Đông Dương Đại Hội do Nguyễn An Ninh và nhóm *La Lutte* khởi xướng, trên thực tế, đã giúp Đảng tích lũy nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng mặt trận dân chủ rộng rãi, tạo tiền đề cho sự ra đời của Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương vào cuối năm 1939 (Phan, 2015, tr. 6-8). Theo hồi ký của Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn An Ninh đã phản đối đề xuất về Đại hội Đông Dương không có sự tham gia của công nhân và nông dân, ông cho rằng sự tham gia của các đại biểu công nông do quần chúng đề cử là lý do tồn tại chính đáng của các Ủy ban hành động, cũng như có ý nghĩa trọng đại trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nông (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 449-450). Điều này đồng nghĩa mặt trận không dừng lại ở việc tập hợp trí thức mà còn quy tụ nhiều giai tầng để đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Sức mạnh này giúp các cuộc đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ và rộng khắp, nhất là lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động năm 1938, thu hút 25.000 người tham gia (Nguyễn, 2007, tr. 283).

Thứ ba, Nguyễn An Ninh thuộc lớp thế hệ tiên phong tận dụng môi trường cởi mở ở Nam Kỳ để đưa báo chí thành vũ khí đấu tranh công khai. Dựa vào Đạo luật Tự do báo chí năm 1881 (République française, 1881), hai tờ *La Cloche fêlée* và *L'Annam* của ông đã đặt nền tảng cho một giai đoạn phát triển mạnh mẽ của nền báo chí đối lập. Chúng vừa khai phá không gian công luận mới, vừa phá vỡ sự im lặng của đời sống chính trị Nam kỳ trong chủ trương “Pháp Việt đề huề”. Tuy chính quyền thuộc địa ban hành thêm Đạo luật 1898 thiết lập chế độ “xin phép trước”, các tờ báo có thể lách luật bằng cách nhờ người quốc tịch Pháp đứng

tên nhằm hướng chế độ khai báo - không cần chờ chính quyền cấp phép (Huỳnh, 1973). Nhờ vậy, hàng loạt học thuyết được truyền bá, phát triển thành những hệ giá trị riêng biệt trong phong trào đấu tranh như chủ nghĩa dân chủ ôn hòa, chủ nghĩa dân chủ bạo động, chủ nghĩa Marx-Lenin... Xa hơn, không gian đó thúc đẩy nhiều cuộc tranh luận chính trị giữa chủ trương thỏa hiệp và chống thỏa hiệp của Đảng Lập hiến - *La Cloche fêlée* và *L'Annam*; tranh luận về chủ trương đấu tranh với Pháp những năm 1936-1939 trong *La Lutte*; tranh luận về tính khả thi của Chủ nghĩa Cộng sản (Trần, 2020). Như vậy, không gian báo chí đã đưa Nam kỳ trở thành nơi có điều kiện lý tưởng để thử nghiệm những hướng đi mới - có tổ chức, đường lối rõ ràng hơn cho trí thức và những người yêu nước (Huỳnh, 2016, tr. 95). Qua đó, trí thức Nam kỳ có thể chọn lọc ra hệ giá trị đủ sức đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam - vị trí mà sau này học thuyết Marx-Lenin đã giành được.

3.3.2. Giới hạn của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939

Tuy có những ảnh hưởng lớn đến phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1919-1939, hoạt động chính trị của Nguyễn An Ninh cũng tồn tại một số hạn chế đáng kể. Trước hết, việc sử dụng tiếng Pháp (ngôn ngữ phổ biến ở tầng lớp trí thức Tây học) cùng với nội dung có phần hàn lâm đã giới hạn khả năng tiếp cận đối với quần đại quần chúng (Nguyễn, 2022). Tổ chức Thanh niên Cao vọng chưa thống nhất và chưa xây dựng được một cương lĩnh chính trị rõ ràng, phần nhiều phụ thuộc vào uy tín cá nhân của Nguyễn An Ninh. Bằng chứng là, sau khi hoàn thành nhiệm vụ chuyển giao lực lượng, cộng với điều kiện đấu tranh thay đổi, Thanh niên Cao vọng nhanh chóng chấm dứt vai trò lịch sử của mình (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009b, tr. 291). Đối với *La Lutte*, Nguyễn An Ninh chỉ có vai trò điều hòa, kết nối các nhóm trong *La Lutte* chứ không thể ngăn chặn sự tan vỡ tất yếu của liên minh. Điều này được chứng thực qua thời gian phát triển của chính liên minh. Cụ thể, khi các lãnh tụ *La Lutte* bị bỏ tù, những phân tử cực đoan như Hồ Hữu Tường ngay lập tức vi phạm một số nguyên tắc cốt lõi của nhóm, mọi việc chỉ tạm được giải quyết khi Tạ Thu Thâu tại ngoại (Nguyễn, 2005, tr. 327-328).

Về chủ quan, những hạn chế trên xuất phát từ chính nhận thức của Nguyễn An Ninh - một trí thức Tây học đang quá độ từ ý thức hệ dân chủ tư sản sang vô sản, cũng như chịu ảnh hưởng từ các trào lưu tư tưởng phương Tây (đặc biệt là Nietzsche) (Hò, 1992). Về khách quan, môi trường chính trị-xã hội Nam Kỳ những năm 1919-1939 chỉ tạo ra điều kiện thuận lợi tạm thời cho hoạt động tuyên truyền Chủ nghĩa Cộng sản thông qua báo chí và tổ chức Thanh niên Cao vọng. Đến *La Lutte*, suy cho cùng, cũng chỉ tạo ra môi trường hợp tác mang tính tình thế giữa hai nhóm Trotskyist và Leninist. Khi Pháp xóa bỏ nền báo chí và hoạt động chính trị tương đối cởi mở tại Nam kỳ sau năm 1938, điều kiện thuận lợi vừa nêu biến mất. Điều này kéo theo một thực tế lịch sử: Vai trò và ảnh hưởng của Nguyễn An Ninh với những đóng góp đã phân tích cũng từng bước thu hẹp lại.

4. Kết luận

Nguyễn An Ninh có vai trò to lớn đối với phong trào yêu nước Việt Nam giai đoạn 1919-1939. Thứ nhất, ông là một trong những người tiên phong truyền bá chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam bằng nhiều hình thức khác nhau. Thứ hai, từ thực tiễn đấu tranh, ông đề xướng, phát triển, hiện thực hóa Thanh niên Cao vọng - một mô hình đấu tranh hữu hiệu nhằm tập hợp, đào tạo đội ngũ và lực lượng quần chúng cho phong trào cách mạng. Thứ ba, bằng uy tín, vị thế và tinh thần đoàn kết, ông tham gia sáng lập và điều hòa *La Lutte*, giúp mặt trận này duy trì ổn định, phát triển trong thời gian tương đối dài và tổ chức hoạt động chống Pháp hiệu quả. Qua những vai trò trên, có thể thấy, Nguyễn An Ninh có nhiều ảnh hưởng trong phong trào yêu nước đương thời: Một là, ông có ảnh hưởng đáng kể đối với phong trào Cộng sản tại Nam Kỳ những năm giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới. Hai là, thông qua nhóm *La Lutte*, Nguyễn

An Ninh góp phần quan trọng vào việc định hình tư tưởng về một mặt trận dân tộc thống nhất. *Ba là*, ông thuộc lớp thế hệ tiên phong tận dụng môi trường cởi mở ở Nam Kỳ để đưa báo chí thành vũ khí đấu tranh công khai. Tóm lại, những vai trò và ảnh hưởng vừa nêu không tập trung trong một lĩnh vực hay địa bàn cụ thể mà có phạm vi rộng, bao trùm, mang nhiều giá trị ở quá khứ và hiện tại. Chính điều đó đã tạo nên dấu ấn riêng biệt của ông trong tiến trình giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX.

Chú thích:

- [1] Nay là xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.
- [2] Gồm 5 nhà yêu nước Việt Nam tại Pháp là Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn An Ninh.
- [3] Các lần bị bắt trước lần lượt vào các năm 1926, 1928, 1936, 1937.
- [4] Hai anh em Võ Văn Tần (1894-1941) và Võ Văn Ngân (1902-1938) sau đều trở thành Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ lần lượt qua các nhiệm kỳ 1937-1940, 1934-1937.
- [5] Trương Văn Bang (1911-1981) gọi Nguyễn An Ninh là dưỡng tử, ông từng giữ chức Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ kiêm Bí thư Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn (1933-1934).
- [6] Sau tháng 10/1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương – chính đảng lãnh đạo, dẫn dắt nhân dân Việt Nam đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- [7] Sổ Lao động là nhóm tranh cử của liên danh *La Lutte*.

Tài liệu tham khảo

- Dương, Đ. T. (1998). Tiếp cận nhân vật - hiện tượng Nguyễn An Ninh (1900-1943). *Tạp chí Khoa học xã hội*, 37, 06-11.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập - Tập 2*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đỗ, Q. H. (2000). *Lịch sử Báo chí Việt Nam 1865-1945*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Franchini, P. (1992). *Saigon 1925-1945: De la “Belle Colonie” à l’éclosion révolutionnaire ou la fin des dieux blancs*. Paris: Éditions Autrement.
- Hà, H. G. (1988). *Nguyễn An Ninh*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hà, H. G. (1999). *Sự tiến hóa liên tục của Nguyễn An Ninh*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Hà, H. T. (2006). *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Keynes, J. M. (1920). *The Economic Consequences of the Peace*. New York: Harcourt, Brace and Howe.
- Hémery, D. (2006). Người đánh thức lương tri. *Tạp chí Xưa và Nay*, 263, 20-21.
- Hémery, D. (2005). A Saigon dans les années trente, un journal militant : « La Lutte » (1933 - 1937). Truy cập từ <https://virtual-saigon.net/Texts/Articles?ID=88>.
- Hồ, C. M. (2011). *Hồ Chí Minh – Toàn tập: 1959-1960*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ, S. (1993). Đòi trả tự do cho Nguyễn An Ninh trên báo “Việt Nam hồn”. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 267, 66-70.
- Hồ, T. T. T. (1992). *Radicalism and the origins of the Vietnamese revolution*. London: Harvard University Press Cambridge.
- Huỳnh, B. L. (2016). Trí thức Nam kỳ trong các tổ chức chính trị và cách mạng từ năm 1927 đến 1929. *Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ*, 19 (X4), 94-102.

- Huỳnh, V. T. (1973). *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930*. Sài Gòn: Trí Đăng xuất bản.
- Jan, W. S. (2004). Trotskyism Emerges from Obscurity: New Chapters in Its Historiography. *International Review of Social History*, 49, 279-292.
- Lê, N. H. (2020). *Vấn đề dân chủ trong tư tưởng của Nguyễn An Ninh giai đoạn 1923-1928*. Khóa luận tốt nghiệp ngành Triết học. Hà Nội: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê, V. T. (1961). *Hội kín Nguyễn An Ninh*. Sài Gòn: Mê Linh xuất bản.
- Nguyễn, Đ. L. (Chủ biên). (2001). *Lịch sử Việt Nam từ 1858 - 1945*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, Đ. Q., & Huỳnh, T. M. (2021). Sự hợp tác giữa Trotskyist và Stalinist ở Nam Kỳ trong những năm 30 của thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 04 (540), 23-37.
- Nguyễn, Đ. T. (2016). *Trí thức Việt Nam trong tiến trình giải phóng dân tộc nửa đầu thế kỷ XX (1900-1945)*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Văn hóa-Văn nghệ.
- Nguyễn, Q. N. (2007). *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. L. N. (2024). *Tư tưởng chính trị Nguyễn An Ninh - Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử*. Luận án Tiến sĩ Triết học. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, T. M. (2005). *Nguyễn An Ninh - "Tôi chỉ làm cơn gió thổi"*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Nguyễn, T. N. D. (2017). Cuộc đấu tranh giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với nhóm Trotskyist ở Việt Nam những năm 30 của thế kỷ XX. *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, 267, 63-67.
- Nguyễn, V. C. (1974). *Lược sử Báo chí Việt Nam*. Sài Gòn: Nhà in Nam Sơn.
- Nguyễn, V. G. T. (2009). *Những cống hiến và vai trò của Nguyễn An Ninh trong phong trào cách mạng yêu nước và cách mạng Việt Nam (1922-1943)*. Luận văn Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, V. G. T. (2021). Vai trò của Nguyễn An Ninh với tổ chức Thanh Niên Cao Vọng từ năm 1925 đến năm 1935. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Vinh*, 50(4B), 76-83.
- Nguyễn, V. G. T. (2022). *Hoạt động yêu nước và cách mạng của Nguyễn An Ninh tại Việt Nam từ năm 1922 đến năm 1943*. Luận án Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam. Nghệ An: Trường Đại học Vinh.
- Nguyễn, V. K. (1999). *Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858-1945)*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nhượng, T. (1945). *Nguyễn Thái Học (1902-1930)*. Hà Nội: Việt Nam thư xã.
- Peycam, P. M. F. (2012). *The Birth of Vietnamese Political Journalism: Saigon 1916-1930*. New York: Columbia University Press.
- Pike, D. (1978). *History of Vietnamese Communism, 1925-1976*. Stanford, California: Hoover Institution Press.
- Phan, T. T. T. (2015). Tư tưởng Nguyễn An Ninh về Đảng chính trị và Mặt trận nhân dân trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 11 (207), 1-8.

- Phủ Thống đốc Nam Kỳ. (1928a). *Chef de Province de Tan An. (1928, 9 octobre). Note No. 110-C au Gouverneur de la Cochinchine au sujet des activités des partisans du parti "Jeune d'Annam" à Thu Thua*. Hồ sơ IIA45/306(6). Thành phố Hồ Chí Minh: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
- Phủ Thống đốc Nam Kỳ. (1928b). *Service de la Sûreté. (1928, 01 février). Note No. 319-S au Gouverneur de la Cochinchine au sujet des activités propagandes au profit de la société secrète dénommée "Nguyễn An Ninh" dans les villages de la province de Cho Lon*. Hồ sơ 13362. Thành phố Hồ Chí Minh: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
- Phuong, L. (1974). *Nhà cách mạng Tạ Thu Thâu 1906-1945*. Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí.
- République Française. (1881, July 29). Loi sur la liberté de la presse [Law on the freedom of the press]. *Journal officiel de la République française*, 13(206), 4201-4205.
- Schuker, S. A. (1976). *The End of French Predominance in Europe: The Financial Crisis of 1924 and the Adoption of the Dawes Plan*. North Carolina: The University of North Carolina Press.
- Tạ, T. T. (2017a). *Lịch sử Việt Nam - Tập 8: Từ năm 1919 đến năm 1930*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Tạ, T. T. (2017b). *Lịch sử Việt Nam - Tập 9: Từ năm 1930 đến năm 1945*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Tâm, V. (1977). Khuynh hướng Cộng sản trong hai tờ báo *La Cloche fêlée* và *L'Annam* ở Sài Gòn (1923-1927). *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 04 (175), 19-26,36.
- Trần, B. Đ., & Trần, V. G. (1998). *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh - Tập 1: Lịch sử*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần, H. L. (1991). *Hồi ký Trần Huy Liệu*. NXB Khoa học Xã hội.
- Trần, V. G. (1975). Giới thiệu và phê bình sách *Chủ nghĩa Cộng sản Việt Nam: thời kỳ trước khi cầm chính quyền (1925-1945)* của ông Huỳnh Kim Khánh. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 03 (162), 65-77.
- Trần, V. G. (2011). *Hồi ký 1940 - 1945*. Nguyễn Ngọc Giao và bạn hữu biên tập và chú thích. Thành phố Hồ Chí Minh: Tạp chí Thời đại Mới.
- Trần, V. G. (2020). *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám - Tập II: Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần, V. N. (2024). *Nguyễn An Ninh - "Không ăn mày tự do"*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia-Sự Thật.
- Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009a). *Nguyễn An Ninh - Tác phẩm*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009b). *Nguyễn An Ninh - Qua hồi ức của những người thân*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Vũ, Q. H. (2016). Tổng Bí thư Hà Huy Tập với xây dựng Đảng. *Tạp chí Xây dựng Đảng*, 04, 06-8, 22.